

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/DS-ST
Ngày 25 - 9 - 2023
“V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bế Văn Toàn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Duy Thanh
2. Ông Trương Minh Mẫn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cum'gar;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Long – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Cum'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 299/2022/TLST - DS ngày 28/10/2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST- DS ngày 17 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2023/QĐST-DS ngày 06/9/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Hoàng Thị T**, sinh năm 1972 (Có mặt);

Địa chỉ: **Thôn I, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.**

2. *Bị đơn:* Ông **Trịnh Trọng H**, sinh năm 1976 và bà **Hoàng Thị G**, sinh năm 1985 (Đều vắng mặt);

Hộ khẩu thường trú: **Thôn I, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà **Hoàng Thị T** trình bày:**

Do có quen biết từ trước nên ngày 06/9/2018 tôi có cho vợ chồng ông **Trịnh Trọng H1** và bà **Hoàng Thị G**, trú tại **thôn I, xã E** vay số tiền 130.000.000đ. Khi vay hai bên có lập giấy vay tiền, không thỏa thuận lãi suất và ngày trả nợ. Tuy nhiên, tôi đã đòi nhiều lần nhưng ông **H1**, bà **G** vẫn trốn tránh không chịu trả nợ cho tôi. Vì vậy, tôi làm đơn khởi kiện ra tòa và đề nghị tòa án tuyên buộc ông **Trịnh Trọng H1** và bà **Hoàng Thị G** trả số tiền gốc còn nợ là 130.000.000đ vay ngày 06/9/2018, và tiền lãi

phát sinh tạm tính từ ngày khởi kiện là ngày 28/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất pháp luật quy định là 10%/năm.

*** Bị đơn ông **Trịnh Trọng H** vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, ông **H** có bản tự khai với nội dung:**

Gia đình tôi và chị **T** có mối quan hệ láng giềng, hôm nay tôi có nhận được giấy triệu tập của tòa án huyện Cư M'gar về việc vay nợ chị **T**. Trong lúc tôi không vay chị **T** mà giữa vợ tôi và chị **T** có vay nợ hay không thì tôi không biết nên tôi đề nghị có mặt của vợ, tôi chỉ trả lời chính thức là có vay hay không, nên bây giờ tôi chưa đủ bằng chứng để trả lời chính xác. Còn giấy tờ vay tôi không viết vậy mong quý tòa xem xét cho tôi và đề nghị triệu tập chị **Hoàng Thị G** lên để có đầy đủ chứng cứ và làm rõ sự việc này.

*** Đối với bị đơn bà **Hoàng Thị G**:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà **Hoàng Thị G** vắng mặt không có lý do, vì vậy tòa án không lấy lời khai bà **Hoàng Thị G**.

- Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử, thư ký đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS;

+ Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS;

+ Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng không lên Tòa giải quyết, là vi phạm Điều 70, Điều 72, BLTTDS;

Về giải quyết vụ án đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 463; Khoản 1 Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Hoàng Thị T**. Buộc bị đơn ông **Trịnh Trọng H** và bà **Hoàng Thị G** trả cho bà **Hoàng Thị T** số tiền vay là 130.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày khởi kiện là ngày 28/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1]. Xét về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của BLTTDS. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn ông **Trịnh Trọng H** và bà **Hoàng Thị G** trú tại **huyện C, tỉnh Đắk Lắk**. Do vậy, TAND huyện Cư M'gar áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông **Trịnh Trọng H** và bà **Hoàng Thị G** được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông **Trịnh Trọng H** và bà **Hoàng Thị G** theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét về nội dung vụ án: Căn cứ lời khai của các đương sự và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX xác định:

Ngày 06/9/2018 bà **Hoàng Thị T** và vợ chồng ông **Trịnh Trọng H1**, bà **Hoàng Thị G**, lập giấy vay tiền, theo đó bà **T** cho ông **H1**, bà **G** vay số tiền 130.000.000đ. Giấy vay không thể hiện lãi suất và ngày trả nợ. Tuy nhiên, bà **T** đã đòi nhiều lần nhưng ông **H1**, bà **G** vẫn trốn tránh không chịu trả. Vì vậy, bà **T** khởi kiện đề nghị tòa án tuyên buộc ông **H1** và bà **G** trả số tiền 130.000.000đ vay ngày 06/9/2018 và tiền lãi từ ngày khởi kiện 28/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất pháp luật quy định là 10%/năm.

[3.1] Xét nội dung giấy vay tiền ngày 06/9/2018 giữa hai bên được thực hiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, việc ông **H1**, bà **G** không trả nợ cho bà **T** khi bà **T** đòi nhiều lần là vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên bà **T** có quyền yêu cầu bên vay trả lại tài sản đã vay và lãi suất theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông **H1**, bà **G** không lên tòa để giải quyết vụ án do đó TAND huyện Cư M'gar đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 08/2023/QĐ-TCGD ngày 15/6/2023 để giám định chữ viết của ông **H1**, bà **G**.

Tại bản Kết luận giám định số 748/KL-KTHS ngày 23/6/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ** kết luận:

Chữ viết mang tên **Trịnh Trọng H1**, **Hoàng Thị G** dưới mục “Người vay” trên tài liệu cần giám định so với chữ viết mang tên **Trịnh Trọng H1**, **Hoàng Thị G** trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

Căn cứ Bản kết Kết luận giám định trên, HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà **Hoàng Thị T** buộc ông **Trịnh Trọng H1** và bà **Hoàng Thị G** trả lại số tiền 130.000.000đ vay ngày 06/9/2018, và tiền lãi phát sinh tạm tính từ ngày khởi kiện 28/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Về lãi suất khoản vay: $130.000.000đ \times 10\%/năm : 365 \text{ ngày} \times 322 \text{ ngày} = 11.468.000 \text{ đồng}$.

Tổng cả gốc và lãi: $130.000.000đ + 11.468.000 \text{ đồng} = 141.468.000đ$.

[4] Về chi phí tố tụng: Do Kết quả giám định, đúng chữ viết của ông **H1**, bà **G** nên ông **H1**, bà **G** phải chịu chi phí giám định là 5.500.000 đồng. Bà **Hoàng Thị T** được nhận lại số tiền này khi thu được từ ông **H1**, bà **G**.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm, được tính như sau: $141.468.000đ \times 5\% = 7.073.000đ$. Hoàn trả cho bà **Hoàng Thị T** số tiền 4.599.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 161; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự ;
- Áp dụng Điều 463; khoản 1 Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

[1]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Hoàng Thị T**. Buộc ông **Trịnh Trọng H1** và bà **Hoàng Thị G** phải trả cho bà **Hoàng Thị T** số tiền đã vay cả nợ gốc và lãi là = 141.468.000đ, (*Một trăm bốn mươi một triệu, bốn trăm sáu mươi tám ngàn đồng*). Trong đó nợ gốc là 130.000.000đ và lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 11.468.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2]. Về chi phí giám định: Buộc ông **Trịnh Trọng H1** và bà **Hoàng Thị G** phải chịu số tiền 5.500.000 đồng () chi phí giám định. Bà **Hoàng Thị T** được nhận lại số tiền 5.500.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định sau khi thu được từ ông **Trịnh Trọng H1** và bà **Hoàng Thị G**.

[3]. Về án phí: Bị đơn ông **Trịnh Trọng H1** và bà **Hoàng Thị G** phải chịu 7.073.000đ đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà **Hoàng Thị T** 4.599.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar theo biên lai thu số AA/2021/0013770 ngày 28/10/2022.

[4]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bế Văn Toàn